

Bản án số: 110/2023/HS-ST

Ngày: 27-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh

2. Ông Bá Đình Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Minh Thị Thu Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

(Tham gia tại điểm cầu trung tâm)

Ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ công an huyện B sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2023/QĐXXST-HS ngày 28/11/2023 đối với bị cáo:

Hồ Công T (Tên gọi khác: **T**) Sinh ngày 16/02/1997

Nơi sinh: Tỉnh Bình Thuận

Nơi cư trú: **Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.**

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Hồ Công P**, sinh năm 1971 (đã chết) và bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: **Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.**

Vợ, con: Không.

Tiền án: Có 03 tiền án, tại Bản án số 13/2018/HSST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa

đổi năm 2017, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/10/2018. Tại Bản án số 67/2019/HSST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12/7/2020. Tại Bản án số 54/2021/HSST ngày 23/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/01/2022

Tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Bản án số 42/2015/HSST ngày 29/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/10/2015.

Ngày 17/7/2017 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tạm giữ: ngày 03/8/2023

Tạm giam: ngày 12/8/2023

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ công an huyện B, tỉnh Bình Thuận)

- Bị hại:

Trần Thị Xuân M, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Địa chỉ: KP H, thị trấn C, huyện B, Bình Thuận.

- Người làm chứng:

1. Hồ Thị L, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

2. Nguyễn Thị D, sinh năm 1975 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, Bình Thuận.

3. Nguyễn Thị T1, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: K. H, thị trấn C, huyện B, Bình Thuận

(Chị D có mặt tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận)

-Người tham gia tố tụng khác:

+ Đại diện Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình: Ông Bá Văn N – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

+ Đại diện nhà tạm giữ Công an huyện B: Hồ Đ; Phan Hoàng Vĩnh Đ; Trần Phan Đông L1.

(Tham gia tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện B)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 30/7/2023, chị **Trần Thị Xuân M**, sinh năm 2001, ở **khu phố H, thị trấn C, huyện B** điều khiển xe mô tô biển số 86B2-472.86 đến **chợ H1** thuộc **khu phố H, TT C** để mua đồ. Chị **M** dựng xe mô tô trước **chợ H1**, rồi đi bộ vào chợ để mua đồ. Lúc này, **Hồ Công T**, sinh năm 1997, ở **thôn B, xã P, huyện B** đi với 01 thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) trên cùng 01 xe mô tô tới dựng tại vị trí xe mô tô biển số 86B2-472.86. Người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) đi đến mua dưa hấu của chị **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1979, ở **khu phố H, thị trấn C, huyện B** đang bán gần đó, còn **Hồ Công T** đi đến dắt xe mô tô biển số 86B2-472.86 lùi về hướng **P**. Sau đó, **T** lách cổ xe và sãm soi ổ khóa xe mô tô biển số 86B2-472.86, rồi nổ máy xe mô tô chạy về hướng **P**. Thanh niên (không rõ lai lịch) cũng điều khiển xe mô tô chạy đi theo sau. Khoảng 10 phút sau, chị **M** đi ra thì phát hiện xe mô tô biển số 86B2-472.86 bị lấy trộm. Chị **M** kiểm tra phần mền định vị đối với xe mô tô biển số 86B2-472.86 thì thấy lịch trình di chuyển của xe mô tô biển số 86B2-472.86 bắt đầu di chuyển từ **chợ H1** đi theo **đường N ra Quốc lộ A** và đi theo **đường Q hướng về xã P** đến khu vực nhà bà **Hồ Thị L**, sinh năm 1958 ở **thôn B, xã P, huyện B** thì kết thúc. Chị **M** gọi điện trình báo Công an huyện về sự việc mất trộm xe mô tô. Ngay lập tức, **Công an xã P** đã đến nhà của bà **L** kiểm tra phát hiện và tạm giữ xe mô tô biển số 86B2-472.86 dựng trước hiên nhà bà **L**. Kiểm tra dưới bộ ván nằm trước hiên nhà bà **L**, Công an thu giữ: 01 cái tivi hiệu BELCO màu đỏ, 01 bộ lư hương và 02 cái chân đèn bằng kim loại màu vàng đồng. Bà **L** khai là của **Hồ Công T** đem đến để.

Công an tiến hành kiểm tra nhà ở của **Hồ Công T** phát hiện thu giữ: 06 cây đoản bằng kim loại, 01 cái cờ lê số 12, 01 cái cờ lê số 17, 02 thanh sắt đặt hình trụ dùng để phá ổ khóa, 01 cây tu vít đầu dẹp, 01 cây mỏ lếch số 12, 01 cây mỏ lếch số 37, 01 cây kéo cắt tôn, 03 cây dao tự tạo có hình dạng giống dao thái lan, 01 cây dao tự tạo cắt dưa, 01 cây mõ gậy. Bà **Nguyễn Thị D** (là mẹ ruột của **T**) khai tất cả đồ vật trên là của **Hồ Công T**.

*Tại Kết luận định giá tài sản số: 45/2023/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự **huyện B** kết luận: 01 Chiếc xe mô tô hai bánh biển số 86B2-472.86, nhãn hiệu Yamaha, số loại exciter, màu sơn trắng đỏ đen, dung tích xi lanh 149, số máy G3D4E836301, số khung RLCUG1010JY069875, mua mới năm 2018 có giá trị là 28.050.000 đồng.

Hồ Công T không thừa nhận trộm cắp xe mô tô biển số 86B2-472.86 mà chỉ thừa nhận mình mua xe mô tô biển số 86B2-472.86 của 02 thanh niên không rõ

nhân thân lai lịch ở trước nhà của mình, rồi đem cất giấu tại nhà bà L. Cơ quan điều tra xác minh không có việc mua bán giao dịch xe mô tô như lời T đã khai báo. Qua lời khai của các nhân chứng, qua dữ liệu điện tử đủ cơ sở xác định Hồ Công T là người lấy trộm xe mô tô biển số 86B2-472.86 đem về nhà bà L cất giấu thì bị Công an phát hiện thu giữ.

Đối với người thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) đi cùng Hồ Công T trộm cắp xe mô tô biển số 86B2-472.86, Cơ quan điều tra chưa xác định được nên sẽ tiếp tục xác minh nếu có căn cứ xử lý sau.

Đối với bà Hồ Thị L không biết những tài sản của Hồ Công T mang đến để tại nhà của bà L là tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý bà L là phù hợp.

Đối với 01 cái tivi hiệu BELCO màu đỏ, 01 bộ lư hương và 02 cái chân đèn bằng kim loại màu vàng đồng, Hồ Công T khai mua của Trần Thu B (tức Ba G), sinh năm 1999 ở thôn B, xã P, huyện B và Lê Hồng H (tức Bồ L2), sinh năm 1990 ở thôn B, xã P, huyện B nhưng Ba và H không thừa nhận việc này. Do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ 01 cái tivi hiệu BELCO màu đỏ, 01 bộ lư hương và 02 cái chân đèn bằng kim loại màu vàng đồng để xác minh xử lý sau.

Về tang, vật chứng của vụ án: Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã giao trả xe mô tô biển số 86B2-472.86 cho chủ sở hữu.

Đối với 06 cây đoản bằng kim loại, 01 cái cờ lê số 12, 01 cái cờ lê số 17, 02 thanh sắt đặt hình trụ dùng để phá ổ khóa, 01 cây tu vít đầu dẹp, 01 cây mỏ lếch số 12, 01 cây mỏ lếch số 37, 01 cây kéo cắt tôn, 03 cây dao tự tạo có hình dạng giống dao thái lan, 01 cây dao tự tạo cắt dưa, 01 cây mõ gậy sẽ chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình để xử lý theo quy định pháp luật.

Về phần dân sự: Chị Trần Thị Xuân M không yêu cầu Hồ Công T bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKS.HBB ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố bị cáo Hồ Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Hồ Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Công T** từ 18 đến 24 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã được thu hồi giao trả cho bị hại. Bị hại cũng không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Áp dụng: Điều a khoản 1, điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 06 cây đoản bằng kim loại, 01 cái cò lê số 12, 01 cái cò lê số 17, 02 thanh sắt đặt hình trụ dùng để phá ổ khóa, 01 cây tu vít đầu dẹp, 01 cây mỏ lếch số 12, 01 cây mỏ lếch số 37, 01 cây kéo cắt tôn, 03 cây dao tự tạo có hình dạng giống dao thái lan, 01 cây dao tự tạo cắt dưa, 01 cây mõ gậy

Bị cáo **Hồ Công T** không tranh luận gì.

Hội đồng xét xử, xét thấy đề nghị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên có cơ sở để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo **Hồ Công T** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Trước phiên tòa hôm nay, bị cáo **Hồ Công T** khai: Xe mô tô biển số 86B2-472.86 mà chị **Trần Thị Xuân M** khai bị mất trộm là mà do bị cáo mua của 02 thanh niên không rõ nhân thân lai lịch ở trước nhà của mình, rồi đem cất giấu tại nhà bà **L**.

Tuy nhiên, lời khai của bị cáo **Hồ Công T** không thống nhất với lời khai của bị hại **Trần Thị Xuân M**. Theo lời khai của bị hại **Trần Thị Xuân M** khai: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 30/7/2023, chị **Trần Thị Xuân M** điều khiển xe mô tô biển số 86B2-472.86 đến **chợ H1** thuộc **khu phố H, thị trấn C** để mua đồ. Chị **M** dựng xe mô tô trước **chợ H1**, rồi đi bộ vào chợ để mua đồ. Khoảng 10 phút sau, chị **M** đi ra thì phát hiện xe mô tô biển số 86B2-472.86 bị lấy trộm. Chị **M** kiểm tra phần mền định vị đối với xe mô tô biển số 86B2-472.86 thì thấy lịch trình di chuyển của xe mô tô biển số 86B2-472.86 bắt đầu di chuyển từ **chợ H1** đi theo **đường N ra Quốc lộ A** và đi theo **đường Q hướng về xã P** đến khu vực nhà bà **Hồ Thị L**, thì kết thúc.

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra xác minh không có việc mua bán xe mô tô như lời khai của bị cáo **Hồ Công T**. Qua lời khai của người làm chứng, qua dữ liệu điện tử đủ cơ sở xác định **Hồ Công T** chính là người lấy trộm xe mô tô biển số 86B2-472.86 đem về nhà bà **L** cất giấu thì bị Công an phát hiện thu giữ.

Mặc dù tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo **Hồ Công T** không thừa nhận hành vi phạm tội. Song trên cơ sở đánh giá một cách tổng hợp, khách quan, toàn diện, đầy đủ lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án kết hợp với việc tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo **Hồ Công T** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Với hành vi nêu trên và hậu quả để lại, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố bị cáo **Hồ Công T** về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có cơ sở và đúng pháp luật.

Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội phải bị xử lý nhưng do bản chất tham lam, tư lợi cá nhân và xem thường pháp luật, bị cáo đã phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, nghĩ nên tuyên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để răn đe các đối tượng khác có ý đồ phạm tội tương tự.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này, bị cáo **Hồ Công T** thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã được thu hồi giao trả cho bị hại. Bị hại cũng không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Xét 06 cây đoản bằng kim loại, 01 cái cờ lê số 12, 01 cái cờ lê số 17, 02 thanh sắt đặt hình trụ dùng để phá ổ khóa, 01 cây tu vít đầu dẹp, 01 cây mỏ lếch số 12, 01 cây mỏ lếch số 37, 01 cây kéo cắt tôn, 03 cây dao tự tạo có hình dạng giống

dao thái lan, 01 cây dao tự tạo cắt dưa, 01 cây mõ gãy. Đây là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng cần phải tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo **Hồ Công T** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Công T** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Công T 02** (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2023

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 06 cây đoạn bằng kim loại, 01 cái cờ lê số 12, 01 cái cờ lê số 17, 02 thanh sắt đặt hình trụ dùng để phá ổ khóa, 01 cây tu vít đầu dẹp, 01 cây mỏ lếch số 12, 01 cây mỏ lếch số 37, 01 cây kéo cắt tôn, 03 cây dao tự tạo có hình dạng giống dao Thái Lan, 01 cây dao tự tạo cắt dưa, 01 cây mõ gãy.

Số vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 26 /12 /2023

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo **Hồ Công T** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/12/2023). Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- UBND xã Phan Rí Thành
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM QUỐC TUẤN